

# **MỘT SỐ NỘI DUNG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)**

## **A. QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN**

Sau 19 phiên đàm phán chính thức và 5 phiên cấp Bộ trưởng, ngày 5/11/2015, các nước TPP đã công bố toàn văn Hiệp định (bản tiếng Anh). Đến ngày 04/02/2016, Bộ trưởng phụ trách thương mại của 12 nước tham gia Hiệp định TPP đã Ký kết để xác thực lời văn Hiệp định tại Niu-di-lân. Sau khi ký chính thức, các nước sẽ tiến hành thủ tục phê chuẩn Hiệp định theo quy định của pháp luật nước mình. Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản về việc các Bên đã hoàn thành thủ tục pháp lý nội bộ.

## **B. THÀNH VIÊN:**

Hiện nay, TPP có 12 nước thành viên, gồm: Ôt-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po, Hoa Kỳ và Việt Nam.

## **C. ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA TPP**

Các nước tham gia đàm phán Hiệp định kỳ vọng TPP sẽ là một mô hình mới cho hợp tác kinh tế khu vực, tạo thuận lợi tối đa cho thương mại và đầu tư, có khả năng xử lý một số vấn đề lớn đang đặt ra cho thương mại quốc tế vào đầu thế kỷ 21, và nếu có thể thì biến TPP thành hạt nhân để hình thành một khu vực thương mại tự do chung cho toàn khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Hiệp định TPP có phạm vi rộng, bao gồm không chỉ các lĩnh vực truyền thống như hàng hóa, dịch vụ, đầu tư mà còn cả các lĩnh vực phi truyền thống như cạnh tranh, thương mại và môi trường, thương mại và lao động. Có cả những vấn đề lần đầu tiên xuất hiện trong khuôn khổ một FTA như doanh nghiệp nhà nước, thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho các dây chuyền cung ứng... Mức độ cam kết sâu và có tính ràng buộc cao.

Có 5 đặc điểm chính làm TPP trở thành một hiệp định mang tính bước ngoặt của thế kỷ 21, tạo ra một tiêu chuẩn mới cho thương mại toàn cầu trong khi vẫn đề cập tới các vấn đề mang tính thế hệ mới, gồm:

- Tiếp cận thị trường một cách toàn diện.
- Tiếp cận mang tính khu vực trong việc đưa ra các cam kết.

- Giải quyết các thách thức mới đối với thương mại.
- Bao hàm toàn bộ các yếu tố liên quan đến thương mại.
- Nền tảng cho hội nhập khu vực.

## **D. NỘI DUNG CHÍNH CỦA TPP**

### **I. Cam kết về thuế quan trong TPP:**

#### **1. Thuế nhập khẩu:**

Nguyên tắc chung của TPP là đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với tất cả các dòng thuế, với một số ít dòng thuế nhạy cảm nhất, có thể áp dụng hình thức giảm thuế một phần (ở mức không đáng kể) hoặc hình thức hạn ngạch thuế quan (cho phép nhập khẩu miễn thuế một lượng hàng hóa nhất định), với điều kiện là phải được cả 11 nước còn lại chấp nhận.

Thuế nhập khẩu của Việt Nam về cơ bản sẽ được giảm về 0% theo lộ trình. Những mặt hàng nhạy cảm nhất có lộ trình tới 10 năm hoặc hơn. Riêng 4 mặt hàng trứng gia cầm, muối ăn, đường và ô tô cũ, Việt Nam bảo lưu áp dụng hình thức hạn ngạch thuế quan.

#### **1.1. Cam kết về thuế nhập khẩu của các nước dành cho Việt Nam:**

Các nước cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu dành cho hàng hóa của Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực từ 78 - 95% số dòng thuế và xóa bỏ hoàn toàn từ 97 - 100% dòng thuế. Các mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế trong vòng 5-10 năm, trừ một số mặt hàng nhạy cảm có lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan.

Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường TPP được hưởng *thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực hoặc sau 3-5 năm* như: *nông sản, thủy sản, một số mặt hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, hàng điện, điện tử, cao su...*

Hầu hết các nước có biểu thuế áp dụng chung cho tất cả các nước còn lại, trừ Hoa Kỳ áp dụng riêng lộ trình giảm thuế với hàng hóa của từng thành viên TPP.

#### **↪ 1. Cam kết của Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế, trừ một số *sản phẩm đường* áp dụng hạn ngạch thuế quan.

##### **a) Về nông nghiệp:**

- Hoa Kỳ sẽ xóa bỏ ngay 55,4% số dòng thuế nông nghiệp ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như *gạo, mật ong, cà phê, chè, hạt tiêu, điều, rau quả* đều được xóa bỏ thuế ngay.

- Vào năm thứ 10, tổng số dòng thuế nông nghiệp được xóa bỏ là 97,4%. Hoa kỳ áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với 35 dòng thuế *đường và sản phẩm chứa đường*.

**b) Về công nghiệp (trừ dệt may):**

- 85,6% tổng số dòng thuế công nghiệp được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Vào năm thứ 10, Hoa Kỳ sẽ xóa bỏ xấp xỉ 100% số dòng thuế công nghiệp.

- Thủy sản: Xóa bỏ ngay hoặc vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực (riêng *cá ngừ chế biến* xóa bỏ vào năm thứ 10).

- Đồ gỗ, cao su, dây cáp điện: Xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu trừ lớp ô tô (xóa bỏ thuế vào năm thứ 10) và 2 dòng thuế dây cáp điện (xóa bỏ thuế vào năm thứ 5).

- Sản phẩm nhựa: 50% số dòng thuế được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, còn lại xóa bỏ sau tối đa vào năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

**2. Cam kết của Ca-na-đa**

- Ca-na-đa cam kết xóa bỏ ngay 94,9% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và tổng số dòng thuế được xóa bỏ lên tới 96,3% số dòng thuế vào năm thứ 4.

- Ca-na-đa duy trì *hạn ngạch* thuế đối với 96 dòng thuế của 3 nhóm mặt hàng: (i) thịt gà; (ii) trứng và (iii) bơ sữa và sản phẩm bơ sữa.

- Nông sản, điện, điện tử của Việt Nam được xóa bỏ phần lớn thuế quan ngay thời điểm bắt đầu triển khai cam kết. Mặt hàng *đồ nội thất, cao su* sẽ được xóa bỏ hoàn toàn ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực hoặc vào năm thứ 5.

- Các mặt hàng *dệt may* sẽ được xóa bỏ 100% thuế vào năm thứ 4, trong đó 42,9% kim ngạch xuất khẩu dệt may được hưởng thuế 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Dòng thuế	Mô tả	Mức thuế cơ sở	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
0302.32.00	Cá ngừ vây vàng	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0302.34.00	Cá ngừ mắt to	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0302.41.00	Cá trích	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0302.42.00	Cá com	0%	0%	0%	0%	0%	0%

6201.11.00	Từ lông cừu hay lông động vật loại mịn	18%	0%	0%	0%	0%	0%
6201.19.00	Từ các vật liệu dệt khác	17%	0%	0%	0%	0%	0%
6201.92.10	Áo jacket trượt tuyết của nam giới, làm duy nhất từ bông	18%	13,5%	9%	4,5%	0%	0%
6202.92.00	Từ bông	17%	12,7%	8,5%	4,2%	0%	0%
6203.1910	Từ bông hoặc từ sợi tái tạo	17%	12,7%	8,5%	4,2%	0%	0%
6203.22.00	Từ bông	17%	0%	0%	0%	0%	0%
6203.23.00	Từ sợi tổng hợp	18%	13,5%	9,0%	4,5%	0%	0%
6203.29.10	Từ lông động vật loại mịn hoặc thô	18%	0%	0%	0%	0%	0%
6204.32.00	Từ bông	17%	12,7%	8,5%	4,2%	0%	0%
6204.33.00	Từ sợi tổng hợp	18%	13,5%	9,0%	4,5%	0%	0%
...							

(Theo Lộ trình thuế của Canada)

### ↳3. Cam kết của Nhật Bản

Nhật Bản cam kết *xóa bỏ ngay* thuế nhập khẩu đối với 86% số dòng thuế và vào năm thứ 11 xóa bỏ đối với khoảng 95,6% số dòng thuế.

- Đối với nông sản từ Việt Nam, Nhật Bản không cam kết mặt hàng gạo và áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm một phần hoặc cam kết kèm theo các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số mặt hàng nhạy cảm như thịt trâu bò, thịt lợn, sữa, sản phẩm sữa, lúa mì, lúa gạo và các chế phẩm của chúng.

- Nhiều mặt hàng ưu tiên của Việt Nam được rút ngắn đáng kể lộ trình so với cam kết tại Hiệp định FTA Việt Nam – Nhật Bản như đa số mặt hàng **thủy sản** có thể mạnh của VN được hưởng thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực như các mặt hàng **cá ngừ vây vàng, cá ngừ sọc dưa, cá kiềm, một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua ghẹ...** Toàn bộ các dòng hàng thủy sản không cam kết xóa bỏ thuế trong FTA Việt Nam – Nhật Bản sẽ được xóa bỏ trong TPP với lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 6, năm thứ 11 hoặc năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- Dệt may: 98,8% số dòng thuế sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Những mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế vào năm thứ 10.

- Mặt hàng rau quả, Nhật Bản cam kết mức thuế 0% vào năm thứ 3 hoặc năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- Mặt hàng mật ong: Xóa bỏ thuế vào năm thứ 8.

### ↳4. Cam kết của Mê-xi-cô

Tại thời điểm bắt đầu thực thi cam kết, tổng số 77,2% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế ngay. Vào năm thứ 10, 98% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập

khẩu. *Mê-xi-cô không cam kết xóa bỏ thuế đối với mặt hàng đường và áp dụng hạn ngạch thuế đối với sữa kem và sản phẩm; dầu cọ.*

- Thủy sản: Tôm đông lạnh xóa bỏ vào năm thứ 13; Tôm chế biến xóa bỏ vào năm thứ 12. Cá ngừ chế biến xóa bỏ thuế vào năm thứ 16, trong đó giữ nguyên mức thuế cơ sở trong 5 năm đầu tiên rồi giảm dần về 0%.

- Gạo: Thóc, gạo lứt và gạo tằm xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực; các mặt hàng gạo xay xát sẽ giảm về 0% vào năm thứ 10.

- Dệt may: Xóa bỏ thuế theo lộ trình và tối đa vào năm thứ 16.

- Cà phê: Xóa bỏ thuế cà phê hạt Robusta vào năm thứ 16, cà phê hạt Arabica và cà phê chế biến giảm mức thuế suất 50% so với mức thuế hiện hành vào năm thứ 5 và năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

### ↪5. Cam kết của Pê-ru

Pê-ru cam kết xóa bỏ tới 80,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 99,4% tổng số dòng thuế vào năm thứ 17. Pê-ru duy trì thuế theo biến động giá đối với 47 dòng thuế gồm sữa, ngô, gạo, đường.

Các mặt hàng *nông sản* có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam như điều, chè, tiêu, rau quả, một số loại cà phê đều *được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực*. Nhóm mặt hàng **dệt may**, giày dép lại có lộ trình cắt giảm dài, xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đến năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

### ↪6. Cam kết của Úc

Tổng số 93% số dòng thuế của Úc sẽ được xóa bỏ thuế ngay khi thực hiện Hiệp định. Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ thuế với lộ trình cắt giảm cuối cùng tối đa vào năm thứ 4.

Các mặt hàng thủy sản (cá ngừ, tôm...) áp dụng thuế 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Phần lớn các sản phẩm may mặc giảm thuế ở mức 5% từ năm thứ 1 đến năm thứ 3; giảm 0% vào năm thứ 4.

Dòng thuế	Mô tả	Mức thuế cơ sở	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
<b>6204,1</b>	<b>- Bộ com-lê;</b>					
6204.11.00	-- Từ lông cừu hay lông động vật loại mịn	10%	5%	5%	0%	0%
6204.12.00	-- Từ bông	10%	5%	5%	5%	0%
6204.13.00	-- Từ sợi tổng hợp	10%	5%	5%	0%	0%
6204.19.00	-- Từ các vật liệu dệt khác	10%	5%	5%	5%	0%
<b>6204,3</b>	<b>- Áo jacket và áo</b>					

	<b>khoác thể thao;</b>						
6204.31.00	-- Từ lông cừu hay lông động vật loại mịn	10%	5%	5%	5%	5%	0%
	-- Từ bông	10%	5%	5%	5%	5%	0%
	-- Từ sợi tổng hợp	10%	0%	0%	0%	0%	0%
	-- Từ các vật liệu dệt khác	10%	5%	5%	5%	5%	0%
...							

(Theo Biểu lộ trình của Úc)

### ↪7. Cam kết của Niu-di-lân

Niu-di-lân sẽ xóa bỏ 94,6% số dòng thuế cho Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Vào năm thứ 7 năm kể từ khi thực hiện Hiệp định, các dòng thuế còn lại sẽ dần được xóa bỏ hoàn toàn.

Dòng thuế	Mô tả	Mức thuế cơ sở	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7
0303.42.00	Cá ngừ vây vàng	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0303.43.00	Cá ngừ vây hoặc cá ngừ bụng có sọc	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0303.44.00	Cá ngừ mắt to	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0303.51.00	Cá trích	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0303.55.00	Cá sòng và cá ngừ	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
0303.54.00	Cá thu	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
<b>62</b>	<b>Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc</b>								
6201.12.02	-- Từ bông	10%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
6201.13.02	-- Từ sợi nhân tạo	10%	8,5%	7,1%	5,7%	4,2%	2,8%	1,4%	0%
6203.22.02	-- Từ bông	10%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
6203.23.02	-- Từ sợi tổng hợp	10%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
6203.33.02	-- Từ sợi tổng hợp	10%	8,5%	7,1%	5,7%	4,2%	2,8%	1,4%	0%
...									

(Theo Biểu lộ trình của Niu-di-lân)

### ↪8. Cam kết của Sing-ga-po

Xinh-ga-po xóa bỏ hoàn toàn thuế quan đối với tất cả các mặt hàng ngay khi thực hiện Hiệp định.

### ↪9. Cam kết của Ma-lai-xi-a

Ma-lai-xi-a cam kết xóa bỏ ngay đối với 84,7% số dòng thuế khi Hiệp định có hiệu lực và xóa bỏ dần có lộ trình đối với các dòng thuế còn lại. Vào năm thứ 11, tổng số dòng hàng cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của Ma-lai-xi-a lên tới

99,9%. Ma-lay-xi-a áp dụng hạn ngạch thuế đối với 15 dòng thuế trứng gia cầm, thị gà, thịt lợn và thịt bò.

Đối với hàng thủy sản và may mặc có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

#### **↪10. Cam kết của Chi-lê**

Chi - lê cam kết xóa bỏ đối với 95,1% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Vào năm thứ 8, Chi-lê sẽ xóa bỏ 99,9% số dòng thuế, tương ứng với 100% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam.

Các mặt hàng nông sản, thủy sản có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam đều được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Giày dép, cao su sẽ được xóa bỏ thuế theo lộ trình tối đa vào năm thứ 4. Mặt hàng dệt may sẽ được xóa bỏ tối đa vào năm thứ 8.

#### **↪11. Cam kết của Bru-nây**

Ngay tại thời điểm bắt đầu thực hiện Hiệp định, Bru-nây sẽ xóa bỏ 92% số dòng thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam (tương đương 7.639 dòng) và sẽ xóa bỏ tới 99,9% vào năm thứ 7 và sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu vào năm thứ 11.

### **1.2. Cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam dành cho các nước:**

Việt Nam cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế trong Hiệp định TPP, theo đó:

- 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực;
- 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan.

Cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam đối với một số nhóm mặt hàng cụ thể như sau:

#### ***a) Sản phẩm công nghiệp***

- Ô tô: xóa bỏ thuế vào năm thứ 13 đối với các loại ô tô mới, riêng ô tô con có dung tích xi lanh từ 3000cc trở lên có lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 10; Áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với ô tô cũ với lượng hạn ngạch ban đầu là 66

chiếc, lượng hạn ngạch sẽ tăng dần và đạt 150 chiếc kể từ năm thứ 16. Thuế trong hạn ngạch giảm về 0% vào năm thứ 16, thuế ngoài hạn ngạch thực hiện theo mức thuế suất MFN.

- Dệt may, giày dép: xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

- Rượu bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 3 đối với rượu sake, các mặt hàng còn lại xóa bỏ thuế vào năm thứ 11, một số loại vào năm thứ 12.

- Nhựa và sản phẩm nhựa; Hóa chất và sản phẩm hóa chất; Giấy, đồ gỗ; Máy móc, thiết bị: phần lớn xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xóa bỏ vào năm thứ 4.

- Sắt thép, xăng dầu: chủ yếu xóa bỏ thuế vào năm thứ 11.

### ***b) Sản phẩm nông nghiệp và thủy sản***

- Thịt gà: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau vào năm thứ 11/12.

- Thịt lợn: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đối với thịt lợn tươi vào năm thứ 8 năm đối với thịt lợn đông lạnh.

- Gạo: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

- Ngô: xóa bỏ sau vào năm thứ 5 một số loại xóa bỏ vào năm thứ 6.

- Sữa và sản phẩm sữa: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xóa bỏ vào năm thứ 3.

- Thực phẩm chế biến từ thịt: xóa bỏ vào năm thứ 8 đến năm thứ 11, chế biến từ thủy sản xóa bỏ vào năm thứ 5.

- Mặt hàng đường, trứng, muối: xóa bỏ thuế trong hạn ngạch của WTO vào năm thứ 6 đối với mặt hàng trứng và vào năm thứ 11 đối với mặt hàng đường, muối. Thuế ngoài hạn ngạch giữ như mức MFN.

- Lá thuốc lá: xóa bỏ thuế trong hạn ngạch vào năm thứ 11 đối với lượng hạn ngạch 500 tấn, mỗi năm tăng thêm 5% trong vòng 20 năm. Thuế suất ngoài hạn ngạch duy trì ở mức MFN đến năm thứ 20, đến năm 21 thuế nhập khẩu về về 0%.

- Thuốc lá điếu: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 16.

- Phân bón: xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

### **1.3. Cam kết về thuế xuất khẩu của Việt Nam**



Hiệp định TPP yêu cầu các nước nỗ lực xóa bỏ thuế xuất khẩu vì coi đây là một hình thức trợ cấp gián tiếp cho doanh nghiệp trong nước. Việt Nam đồng ý và sẽ xóa bỏ gần 90% biểu thuế xuất khẩu của mình theo lộ trình (tương đương hơn 500 dòng thuế), giữ lại hơn 70 dòng thuế có ý nghĩa quan trọng đối với thu ngân sách như dầu thô và các loại than đá mà Việt Nam có sản xuất trong nước.

Trong TPP có 3 nước áp dụng thuế xuất khẩu là Việt Nam, Malaysia và Canada. Cả 3 nước cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu, ngoại trừ các nhóm mặt hàng được bảo lưu.

Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các mặt hàng hiện đang áp dụng thuế xuất khẩu, cơ bản theo lộ trình từ 5-15 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực. Một số nhóm mặt hàng quan trọng như than đá, dầu mỏ và một số loại quặng, khoáng sản (70 mặt hàng) được tiếp tục duy trì thuế xuất khẩu, cụ thể:

- Nhóm khoáng sản: cát (Ch.25), đá phiến (2514), đá làm tượng đài hoặc xây dựng (2516), quặng dolomite (2518), quặng amiăng (2524), đá vôi (2521), quặng steatit (2526).

- Nhóm quặng: quặng đồng (2603), cô ban (2605), quặng nhôm (2606), quặng chì (2607), quặng kẽm (2608), quặng urani (2612), quặng thori (2612), quặng titan (2614), quặng zircon (2615), quặng vàng (2616) và quặng antimon (2617).

- Nhóm than: than đá (2701), than non (2702), than bùn (2703), và dầu thô (2709).

- Nhóm vàng (7108) và vàng trang sức (7113-7115).

## II. Dệt may (Chương 4)

Hiệp định TPP là Hiệp định thương mại tự do đầu tiên Việt Nam tham gia có chương riêng về **dệt may**.

Gói dệt may trong Hiệp định TPP gồm 3 nội dung chính:

- Mở cửa thị trường (lộ trình xóa bỏ thuế quan);
- Quy tắc xuất xứ;
- Biện pháp tự vệ và hợp tác hải quan.

Ngoài ra có 2 thỏa thuận song phương với Hoa Kỳ và Mê-hi-cô về cơ chế đăng ký doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu dệt may.

Về dệt may, tất cả các nước đều nhất trí xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu. Để được hưởng thuế ưu đãi theo Hiệp định, sản phẩm dệt may sẽ phải đáp ứng quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi”. Quy tắc này về dài hạn sẽ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp dệt, giúp nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm may xuất khẩu và giúp ngành dệt may phát triển bền vững hơn.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu được hưởng ưu đãi ngay của các doanh nghiệp tại các nước chưa mạnh dạn về công nghiệp dệt, Hiệp định TPP có một danh mục “nguồn cung thiếu hụt”. Theo danh mục này, các doanh nghiệp sẽ có quyền nhập khẩu một số chủng loại vải, sợi từ nước thứ ba (ngoài TPP) để làm ra sản phẩm may mà vẫn được hưởng ưu đãi.

Ngoài ra, có một số cơ chế linh hoạt khác để ngành dệt may có thể được hưởng ưu đãi nhiều ngay khi Hiệp định có hiệu lực mà không quá phụ thuộc vào quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi”.

### **1. Thuế quan:**

#### **- Thị trường Hoa Kỳ:**

73,1% số dòng thuế sẽ được đưa về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực;

19,7% số dòng thuế sẽ được giảm thuế từ 35% đến 50% so với thuế suất tối huệ quốc (MFN) tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực và xóa bỏ hoàn toàn vào năm thứ 11 và 13;

7,2% số dòng thuế sẽ có thuế suất bằng 0% vào năm thứ 6.

#### **- Thị trường Canada:**

Toàn bộ mặt hàng dệt may xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sẽ được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc sau 3 năm.

#### **- Thị trường Mê-hi-cô và Pê-ru:**

Đây là hai nước sản xuất và xuất khẩu dệt may lớn nên duy trì chính sách bảo hộ cao đối với ngành công nghiệp này.

Thuế nhập khẩu vào Mê-hi-cô và Pê-ru chỉ được xóa bỏ hoàn toàn vào năm thứ 16.

Ngoài ra, Mê-hi-cô áp dụng hạn chế định lượng đối với một số mặt hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu được hưởng thuế 0% nhưng sử dụng nguyên liệu thuộc danh mục nguồn cung thiếu hụt hoặc danh mục “cắt và may” được nhập khẩu từ ngoài khu vực TPP.

### **2. Quy tắc xuất xứ:**

Hàng hóa xuất khẩu muốn được hưởng thuế suất thuế ưu đãi theo Hiệp định TPP phải đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định này. Đối với dệt may, quy tắc xuất xứ chủ đạo là “từ sợi trở đi” hay được gọi quy tắc “3 công đoạn”, nghĩa là toàn bộ quá trình kéo sợi, dệt vải, nhuộm, hoàn tất và may quần áo phải được thực hiện trong nội khối TPP.

Quy tắc này khuyến khích phát triển ngành công nghiệp dệt may theo ngành dọc, đầu tư phát triển ngành sợi, vải, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong nội khối TPP và khối cung ứng toàn cầu.

***Tuy nhiên quy định một số trường hợp có quy tắc xuất xứ linh hoạt hơn, như:***

- 3 nhóm hàng may mặc được áp dụng quy tắc xuất xứ 1 công đoạn, cắt và may, gồm: vali, túi xách, áo ngực phụ nữ, quần áo trẻ em bé bằng sợi tổng hợp;

- Danh mục nguồn cung thiếu hụt gồm 194 loại sợi, vải được phép sử dụng từ ngoài khu vực TPP, trong đó 186 mặt hàng sẽ được áp dụng vĩnh viễn và 8 mặt hàng chỉ được áp dụng cơ chế này trong 5 năm;

- Cơ chế 1 đổi 1 áp dụng với quần nam nữ bằng vải bông xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Doanh nghiệp mua 1 đơn vị vải bông thích hợp làm quần có xuất xứ từ Hoa Kỳ sẽ được phép sử dụng 1 đơn vị vải bông nhập khẩu từ ngoài khu vực TPP để may quần xuất khẩu sang Hoa Kỳ và hưởng thuế 0%. Tỷ lệ quy đổi giữa vải bông xuất xứ Hoa Kỳ và vải bông được phép nhập khẩu ngoài khối TPP khác nhau giữa quần nam và quần nữ.

### ***3. Áp dụng biện pháp tự vệ:***

Hiệp định TPP cho phép nước nhập khẩu áp dụng biện pháp tự vệ, tăng thuế ưu đãi trở lại mức thuế MFN nếu lượng hàng nhập khẩu từ các nước TPP có khả năng gây ra hoặc gây ra thiệt hại nghiêm trọng đến ngành sản xuất trong nước.

Khi áp dụng biện pháp tự vệ, nước nhập khẩu phải có giải pháp đền bù thiệt hại về kinh tế mà nước xuất khẩu phải gánh chịu do không được hưởng thuế ưu đãi như trong Hiệp định.

### ***4. Hải quan, gian lận thương mại:***

Các nước TPP thống nhất hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực hải quan, chống gian lận xuất xứ để hưởng lợi bất hợp pháp thuế ưu đãi TPP. Cũng với mục tiêu này, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu dệt may sang Hoa Kỳ và Mê-hi-cô sẽ đăng ký các thông tin cơ bản về doanh nghiệp, mặt hàng sản xuất, xuất khẩu để chia sẻ thông tin với các cơ quan chức năng Hoa Kỳ và Mê-hi-cô phục vụ công tác đánh giá rủi ro trong lĩnh vực hải quan, phòng chống gian lận thương mại.

## **III. Quy tắc xuất xứ và các thủ tục chứng nhận xuất xứ trong TPP**

### **◆ Về Quy tắc xuất xứ:**

- *Quy tắc xuất xứ cho mặt hàng tân trang (remanufactured goods)*: cho phép sử dụng các nguyên phụ liệu thu được từ việc tháo dỡ hàng đã qua sử dụng, xử lý, làm sạch đưa về điều kiện hoạt động tốt được coi là nguyên phụ liệu có xuất xứ (không cần đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR)) nếu được dùng để lắp ráp, sản xuất hàng tân trang.

- *Quy tắc bộ hàng hóa*: áp dụng cho bộ hàng hóa phân loại theo Quy tắc 3 của Quy tắc chung của diễn giải của Hệ thống hài hòa với linh hoạt cho phép hàng hóa không có xuất xứ trong bộ chiếm 10% trị giá của bộ hàng hóa.

- Linh hoạt sử dụng giá FOB thay cho giá CIF khi tính trị giá nguyên vật liệu không có xuất xứ trong cách tính gián tiếp khi tính hàm lượng giá trị khu vực (RVC) giúp doanh nghiệp dễ đạt RVC hơn.

- Cách tính Hàm lượng giá trị khu vực (RVC): ngoài cách tính trực tiếp và gián tiếp, doanh nghiệp có thêm cách tính trị giá tập trung (có thêm linh hoạt nhất định) và cách tính theo chi phí tịnh (chỉ áp dụng đối với ô tô và phụ tùng ô tô).

#### ◆ Về Thủ tục chứng nhận xuất xứ:

Cho phép người xuất khẩu, người sản xuất và người nhập khẩu được **tự chứng nhận xuất xứ**.

Do tự chứng nhận xuất xứ còn mới mẻ nên để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý từng bước tiếp cận với cơ chế mới, tận dụng lợi thế của FTA nên:

- Đối với hàng nhập khẩu, Việt Nam và một số nước bảo lưu chỉ áp dụng hình thức nhà nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ sau 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- Đối với hàng xuất khẩu, có thể áp dụng song song 2 hình thức sau trong thời gian tối đa là 10 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực với Việt Nam: (a) cấp chứng nhận xuất xứ (C/O) theo kiểu truyền thống và (b) người xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận xuất xứ. Sau thời gian 10 năm này, sẽ áp dụng tự chứng nhận xuất xứ hoàn toàn như các nước.

#### ◆ Về quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng

##### - *Mặt hàng hóa chất, xăng dầu:*

Ngoài quy tắc chuyển đổi mã số hàng hóa có thêm lựa chọn áp dụng các quy tắc khác như: phản ứng hóa học, tách đồng phân, thay đổi kích hạt, nguyên vật

liệu tiêu chuẩn, tinh chế, phối trộn trực tiếp, chưng cất, pha loãng ...

**- Đối với nhóm mặt hàng nông lâm thủy sản:**

➤ Đối với hàng thủy sản: cho phép sử dụng con giống nhập khẩu bên ngoài TPP.

➤ Quy tắc xuất xứ cho một số mặt hàng cụ thể như sau:

**Cá ngừ:** Cá ngừ là mặt hàng nhạy cảm với Nhật Bản, Hoa Kỳ và Mê-xi-cô nên quy tắc xuất xứ cá ngừ hướng đến kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng cá ngừ nguyên liệu bên ngoài TPP (Nhật Bản lo ngại về nguồn gốc cá ngừ đánh bắt có hợp pháp hay không; Hoa Kỳ lo ngại cá ngừ của nước thứ ba có cơ hội gia tăng thị phần trên thị trường Hoa Kỳ thông qua chế biến tại một nước TPP). Quy tắc xuất xứ cho cá ngừ đòi hỏi gần như xuất xứ thuần túy của TPP.

**Tôm, cua:** Tôm, cua chế biến được phép sử dụng nguyên liệu bên ngoài TPP.

**Cà phê:**

+ Cà phê đã rang có linh hoạt nhất định, được sử dụng nguyên liệu cà phê chưa rang bên ngoài TPP tới 60% khối lượng nguyên liệu sử dụng để chế biến hàng hóa.

+ Cà phê hòa tan được sử dụng nguyên liệu không hạn chế bên ngoài TPP

**Hạt điều:** mặt hàng xuất khẩu thế mạnh là điều đã bóc vỏ đạt được quy tắc linh hoạt cho phép sử dụng nguyên liệu bên ngoài TPP, tạo linh hoạt cho doanh nghiệp xuất khẩu điều của Việt Nam.

#### **IV. Liên quan đến trợ cấp thủy sản trong TPP**

Các nước TPP đã đưa ra các cam kết quan trọng như sau:

- Xóa bỏ trợ cấp cho hoạt động đánh bắt mà hoạt động đó được xác định là gây ra tác động xấu tới nguồn lợi hải sản đã trong tình trạng bị đánh bắt quá mức; Và xóa bỏ mọi hình thức trợ cấp cho các tàu đánh bắt bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo.

- Cam kết minh bạch hóa mọi chính sách và dữ liệu có liên quan đến các chương trình trợ cấp đánh bắt.

- Cam kết thực hiện các biện pháp quốc gia cảng biển và quốc gia tàu treo cờ cũng như các kế hoạch hành động chống đánh bắt bất hợp pháp của các tổ chức nghề cá khu vực và quốc tế nhằm ứng phó và giải quyết vấn nạn đánh bắt

bất hợp pháp và hành vi thương mại các sản phẩm đó.

## **V. Cam kết trong lĩnh vực Hải quan**

Chương cam kết về Hải quan bao gồm 12 Điều, trong đó quy định các cam kết về nghiệp vụ chính như:

- Quy định về thời gian giải phóng hàng chuyển phát nhanh trong vòng 6 tiếng;

- Quy định về cơ chế ban hành xác định trước đối với các lĩnh vực mã số, phương pháp xác định trị giá và xuất xứ hàng hóa, cơ chế giám sát đối với xuất xứ hàng hóa;

- Quy định cụ thể về thời gian giải phóng hàng hóa trong vòng 48 tiếng khi hàng hóa nhập cảnh hải quan và có cơ chế cho phép thông tin được xử lý bằng phương thức điện tử trước khi hàng đến nhằm nhanh chóng giải phóng hàng; quy định quản lý rủi ro... Riêng đối với quy định về trị giá tối thiểu vẫn thực hiện theo luật của quốc gia.

## **VI. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**

TPP hướng đến các tiêu chuẩn cao về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là với dược phẩm. Đồng thời, các nước cũng cần có cơ chế thực thi hiệu quả việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên lãnh thổ nước mình, kể cả tại biên giới và trong môi trường internet. Đặc biệt, phải có quy định cho phép xử lý hình sự các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại lớn cho người sở hữu quyền trí tuệ.

## **E. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

### **I. Cơ hội**

Về mặt kinh tế, Việt Nam được đánh giá sẽ đạt được các lợi ích lớn (có thể là nước hưởng lợi nhiều nhất) khi tham gia TPP.

Đối với xuất khẩu, việc các nước, trong đó có các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Canada giảm thuế nhập khẩu về 0% cho hàng hóa Việt Nam sẽ tạo ra “cú huých” lớn. Riêng ngành dệt may, giảm thuế nhập khẩu và quy tắc xuất xứ “tự sợi trở đi”, có một số linh hoạt như nhập nguyên liệu từ nước thứ ba để sản xuất hàng dệt may xuất khẩu vào Hoa Kỳ vẫn được hưởng ưu đãi theo TPP. Các mặt hàng nông, lâm, thủy sản cũng có cơ hội tăng xuất khẩu rất lớn.

Tham gia TPP là cơ hội để Việt Nam gia nhập vào các chuỗi cung ứng của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới; cơ cấu lại thị trường xuất khẩu, không quá dựa vào thị trường Trung Quốc và Đông Á. Cam kết về dịch vụ và đầu tư dự kiến sẽ

có tác dụng tích cực trong việc cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Tham gia TPP là cơ hội để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện môi trường thể chế, hỗ trợ cho tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế của Việt Nam. Đặc biệt, việc hoàn thiện và tăng cường công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sẽ mở ra cơ hội thu hút đầu tư vào những lĩnh vực có hàm lượng tri thức cao.

## **II. Thách thức**

Về hàng nhập khẩu, với một số chủng loại nông sản mà Hoa Kỳ và một số nước khác trong TPP (Úc, Niu-di-lân, Chi-lê) có thế mạnh, sức ép cạnh tranh là khá lớn khi thuế được đưa về 0%, trong đó nổi bật là thịt lợn, thịt gà. Một số nông sản khác cũng sẽ gặp khó khăn nhưng ở mức độ nhẹ hơn như sản phẩm sữa, đậu tương, ngô và nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc.

Một số sản phẩm công nghiệp mà bạn hàng TPP có thế mạnh cũng có thể gây khó khăn cho sản xuất của Việt Nam, như giấy, thép, ô tô.

Các doanh nghiệp FDI thuộc ngành dệt may được hưởng lợi hơn các doanh nghiệp trong nước khi Việt Nam tham gia TPP, vì có thế mạnh về vốn, công nghệ và tham gia chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu, các doanh nghiệp FDI đang mở rộng sản xuất trên cả nước để đón đầu Việt Nam tham gia TPP. Các doanh nghiệp trong nước, dù có số lượng doanh nghiệp khá lớn, nhưng vốn nhỏ, công nghệ trình độ thấp hơn, hầu hết doanh nghiệp chưa có khả năng tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu, cho nên sản xuất công đoạn may, làm gia công cho doanh nghiệp FDI.

Để thực thi cam kết trong TPP, sẽ phải điều chỉnh, sửa đổi một số quy định pháp luật về thương mại, đầu tư, đấu thầu, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường...

Về mặt xã hội, cạnh tranh tăng lên khi tham gia TPP, các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất lạc hậu rơi vào tình trạng khó khăn, kéo theo đó là khả năng thất nghiệp trong một bộ phận lao động./.